

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUẦN GIÁO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /UBND-TP

Tuần Giáo, ngày tháng 5 năm 2021

V/v tiếp tục quán triệt, thực hiện
công tác công tác chứng thực trên
địa bàn huyện năm 2021

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Thực hiện Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP của Chính phủ về cấp bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch (sau đây gọi tắt là Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và Thông tư số 01/2020/TT-BTP). Để công tác chứng thực tiếp tục được thực hiện hiệu quả và đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, UBND huyện yêu cầu UBND các xã, thị trấn thực hiện một số nội dung sau:

1. Chứng thực bản sao từ bản chính

- Thực hiện việc chứng thực bản sao từ bản chính phải đảm bảo theo quy định tại Mục 2 Chương II Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, Chương II Thông tư số 01/2020/TT-BTP, Quyết định số 636/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Điện Biên và được thực hiện trên phần mềm <http://csdlcct.dienbien.gov.vn>.

- Hàng năm (hoặc 6 tháng) phải thực hiện kết sổ, kết năm, in sổ trên phần mềm, đóng dấu giáp lai theo quy định.

- Mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực: Thực hiện theo Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.

Lưu ý: Người thực hiện phải đối chiếu bản sao với bản chính trước khi chứng thực. Không thực hiện việc chứng thực đối với những giấy tờ, văn bản: Bản chính bị tẩy xóa, sửa chữa, thêm, bớt nội dung không hợp lệ; bản chính bị hư hỏng, cũ nát, không xác định được nội dung; bản chính đóng dấu mật của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền hoặc không đóng dấu mật nhưng ghi rõ không được sao chụp.

2. Chứng thực chữ ký

- Thực hiện việc chứng thực chữ ký (*áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được*) phải đảm bảo theo quy định tại Mục 3 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, Chương III Thông tư số 01/2020/TT-BTP, Quyết định số 636/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Điện Biên và được thực hiện trên phần mềm <http://csdlcct.dienbien.gov.vn>.

- Hàng năm phải thực hiện kết sổ, kết năm, in sổ trên phần mềm, đóng dấu giáp lai theo quy định.

- Mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực: Thực hiện theo Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.

Lưu ý:

- Chứng thực chữ ký trong tờ khai lý lịch cá nhân, người thực hiện chứng thực không ghi bất kỳ nhận xét gì vào tờ khai lý lịch cá nhân, chỉ ghi lời chứng chứng thực theo mẫu quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP. Đối với những mục không có nội dung trong tờ khai lý lịch cá nhân thì phải gạch chéo trước khi yêu cầu chứng thực.

- Nội dung lời chứng: Thực hiện theo đúng mẫu quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và Thông tư số 01/2020/TT-BTP.

3. Chứng thực hợp đồng, giao dịch

- Thực hiện việc hợp đồng, giao dịch phải đảm bảo theo quy định tại Chương III Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, Chương IV Thông tư số 01/2020/TT-BTP, Quyết định số 636/QĐ-UBND ngày 03/7/2020 của UBND tỉnh Điện Biên và phải được thực hiện trên phần mềm <http://csdlccct.dienbien.gov.vn>.

- Hàng năm phải thực hiện kết sổ, kết năm, in sổ trên phần mềm, đóng dấu giáp lai theo quy định.

- Mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực: Thực hiện theo Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực.

- Về chứng thực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất: Thực hiện theo hướng dẫn tại văn bản số 544/UBND-PTP ngày 18/4/2018 của UBND huyện về tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện công tác chứng thực hợp đồng trên địa bàn huyện. Thực hiện lưu trữ hồ sơ phải đảm bảo các loại giấy tờ (bản photo) như: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy tờ tùy thân, sổ hộ khẩu... và các loại giấy tờ có liên quan khác.

Lưu ý:

- Đối với chứng thực hợp đồng, giao dịch (bao gồm cả chứng thực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đất) được thực hiện tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thì người tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra giấy tờ, hồ sơ, nếu thấy hồ sơ đủ điều kiện thì ký vào từng trang của hợp đồng, giao dịch trước khi người có thẩm quyền thực hiện chứng thực hợp đồng, giao dịch theo quy định.

- Tất cả hợp đồng, giao dịch có từ 02 (hai) trang trở lên, thì từng trang phải được đánh số thứ tự, số lượng trang và lời chứng được ghi tại trang cuối của hợp đồng, giao dịch và phải đóng dấu giáp lai.

- Yêu cầu các bên tham gia hợp đồng, giao dịch phải ký trước mặt người thực hiện chứng thực và ký chân trang tất cả các trang (trừ trang lời chứng). Trường hợp người giao kết hợp đồng, giao dịch là đại diện của tổ chức tín dụng, doanh nghiệp đã đăng ký chữ ký mẫu tại cơ quan thực hiện chứng thực, thì người đó có thể ký trước vào hợp đồng, giao dịch.

- Nội dung lời chứng: Thực hiện theo đúng mẫu quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và Thông tư số 01/2020/TT-BTP.

4. Các nội dung khác

- Việc chứng thực các nội dung khác như chứng thực di chúc; chứng thực sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, Thông tư số 01/2020/TT-BTP và Quyết định số 636/QĐ-UBND.

- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn kiểm soát chặt chẽ việc thu - nộp phí và lệ phí theo đúng quy định của nhà nước.

- Lãnh đạo UBND cấp xã thực hiện việc ký chứng thực cần kiểm tra, rà soát nội dung trước khi ký.

- Thực hiện mở sổ theo dõi, thu phí, và nộp ngân sách Nhà nước theo quy định; lưu trữ hồ sơ, sổ sách đảm bảo.

- Không ban hành văn bản hoặc qua điện thoại hỏi nghiệp vụ vượt cấp.

Nhận được văn bản này yêu cầu UBND các xã, thị trấn nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc liên hệ qua phòng Tư pháp (*bằng văn bản hoặc qua số điện thoại 02153.862.511*) để được hướng dẫn, giải đáp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp (thay b/c);
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Lưu: VT, PTP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Mùa Va Hồ